TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSST.
Ngày: 15/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
*Các hội thẩm:*Ông Nguyễn Xuân Định, Bà Lý Thị the
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lỳ Lò Phạ, thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên toà: Nguyễn Văn Thanh, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HSST, ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sô: 49/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2019 và thông báo mở phiên tòa số: 07/TB-TA, ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Lò Thái D - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1992, sinh tại: thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: khu phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: tự do; Đoàn, Đảng: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam - đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Trình độ văn hoá:10/12. Con ông: Lò Văn A – sinh năm: 1962 (đã chết); Con bà: Lù Thị T – sinh năm:1971. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến ngày 11/04/2019 được thay đổi biện pháp bảo lĩnh và biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại : Lỳ Sỳ P – Sinh năm 1996
Địa chỉ: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.
* Người làm chứng:
1. Anh Phạm Hải Đ – sinh năm: 1996
Địa chỉ: khu phố 9, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
2. Anh Đao Văn D – sinh năm: 1991
Địa chỉ: khu phố 12, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
3. Anh Lùng Ngọc H – sinh năm: 1995
Địa chỉ: khu phố 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
4. Anh Trần Thiên T – sinh năm: 1991
Địa chỉ: bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
5. Chị Đoàn Thị B – sinh năm: 1973
Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

6. Chị Đao thị Ng – sinh năm: 2001
Địa chỉ: bản P, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
7. Chị Vàng Thị Ng – sinh năm: 2001
Địa chỉ: bản P, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
8. chị Đao Thị H – sinh năm: 2001
Địa chỉ: bản P, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/3/2018, Lò Thái D đến quán ăn đêm Th, tại khu phố 7 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu ăn đêm. Tại quán Th, D đi ra khu vệ sinh phía sau, khi đi qua bàn ăn nơi Lỳ Sỳ P đang ngồi ăn đêm cùng với Trần Thiên T, Vàng Thị Ng, Đao Văn Ng, Đao Thị H. Do quen biết nhau từ trước, D đã vỗ vào vai của P với mục đích trêu đùa rồi đi thẳng ra khu vệ sinh. Khi D quay lại thì P nói với D " *Địt mẹ anh đừng có vỗ vào đầu như thế*", D nói "*Ý mày làm sao*", P lại hỏi lại D " *Ý anh làm sao*", P và D tiếp tục cãi nhau, xô đẩy nhau, P túm cổ áo và ghì D xuống bàn ăn, D nói với P " *Mày bỏ ra không*", nhưng P không bỏ ra, nên D đã thò tay vào trong túi quần bên phải của mình lấy ra một con dao gấp có chiều dài 15,5 cm, tay trái mở lưỡi dao ra, dùng tay phải cầm dao đâm vào mạng sườn bên phải của P 02 phát. Thấy sự việc sảy ra mọi người trong quán can ngăn, Anh Đao Văn D đã giật lấy con dao mà D đang cầm trên tay rồi đưa cho Lùng Ngọc H đem về nhà cất giấu. Sau đó D đi về nhà ngủ còn P được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu và đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu điều trị.

Qua giám định thương tích, tại bản Kết luận giám định số: 22/GĐ – KTHS, ngày 20/3/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lỳ Sỳ P là 46 %. Sau khi có kết quả giám định Lò Văn D có nghị giám định lại thương tích đối với Lỳ Sỳ P, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định trưng cầu lại thương tích đối với Lỳ Sỳ P, tại bản kết luận thương tích số: 116 của Viện pháp y quốc gia kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 37% (tại thời điểm giám định)

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS -MT, ngày 15 tháng 08 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lò Thái D về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thái D phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 54 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Xử phạt bị cáo từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù.

Về bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của bị cáo Lò Thái D và bị hại Lỳ Sỳ P, Lò Thái D đã bồi thường 37.500.000đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) Lò thái D còn phải bồi thường tiếp số tiền theo thỏa thuận.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp màu đen làm bằng kim loại, có chiều dài 15,5 cm, phần lưỡi dao dài 7,0 cm trả lại, lưỡi dao chỗ rộng nhất 2,1cm, lưỡi dao vát nhọn về phía mũi dao; phần cán dao dài 8,5 cm.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Thái D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo có ý kiến bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo đưởng hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Bị cáo Lò Thái D và bị hại Lỳ Sỳ P tại phiên tòa thỏa thuận, nhất trí bị cáo Lò Thái D bồi thường cho bị hại Lỳ Sỳ P số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 37.500.000đồng, bị cáo Lò Thái D còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lỳ Sỳ P là 62.500.000đồng (*Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Lò Thái D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định do mâu thuẫn, xích mích trong lúc ăn đêm, vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/3/2019, tại quán ăn đêm Th, khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Lò Thái D đã dùng 01 con dao nhọn bằng kim loại có chiều dài 15 cm(phần cán dao dài 8,5cm; lưỡi dao dài 7,0 cm, chỗ rộng nhất 2,1cm) đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng mạng sườn phía bên trái của Lỳ Sỳ P, làm tổn hại sức khỏe cho Lỳ Sỳ P là 37%.

Hành vi của bị cáo Lò Thái D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Khoản 3 Điều 134 BLHS quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; điểm c khoản 3 Điều 134“ *Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn*

thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này". Do vậy, Cáo trạng số: 38/CT-VKS-MT, ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lò Thái D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lò Thái D có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Lỳ Sỳ P luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Lò Thái D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Lò Thái D luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã chủ động thỏa thuận, bồi thường cho bị hại số tiền 37.500.000đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cần phải xem xét áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lỳ Sỳ P có ý kiến xin giảm hình phạt cho bị cáo; mặt khác nhận thấy trong lúc sảy ra mâu thuẫn Lỳ Sỳ P đã ghì Lò Văn D xuống bàn ăn, D cũng đã nói" *Mày bỏ ra không*" nhưng P không bỏ ra, nên D mới lấy dao trong túi quần ra đâm P, hành vi của phạm tội của D cũng một phần do lỗi của bị hại Lỳ Sỳ P, xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo LòThái D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao đâm vào người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51BLHS; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo cũng có lỗi của người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lò Thái D và bị hại Lỳ Sỳ P tự nguyện thỏa thuận, nhất trí bị cáo Lò Thái D bồi thường cho bị hại Lỳ Sỳ Po số tiền 100.000.000đồng, Bị cáo Lò Văn D đã bồi thường 37.500.000đồng. Còn lại số tiền 62.500.000đồng tại phiên tòa Lò Thái D và Lỳ Sỳ P thỏa thuận, nhất trí bồi thường tiếp cho Lỳ Sỳ P số tiền là 62.500.000đồng (Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Xét thấy đây là thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến thỏa thuận của bị cáo đối với bị hại.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao gấp màu đen làm bằng kim loại, có chiều dài 15,5cm. Trong đó phần lưỡi dao dài 7,0cm; cán dao dài 8,5 cm;

chỗ rộng nhất của lưỡi dao 2,1 cm được vát nhọn về phía mũi dao (đã qua sử dung), đây là công cụ phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23, Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Lò Thái D phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 50% án phí giá ngạch tương ứng với số tiền 62.500.000đồng là 1.562.500 đồng. Tổng số tiền án phí bị cáo Lò Thái D phải chịu là 1.762.500đồng (một triệu bẩy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố bị cáo Lò Thái D phạm tội " Cố ý gây thương tích", Xử phạt bị cáo Lò Thái D 2 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hình phạt tù hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian bắt tạm giam là 09 ngày từ ngày 03/04/2019 đến ngày 11/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo với bị hại, bị cáo Lò Thái D còn phải bồi thường cho bị hại Lỳ Sỳ P số tiền 62.500.000đồng(sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp màu đen làm bằng kim loại, có chiều dài 15,5cm. Dao có phần lưỡi dao dài 7,0cm; cán dao dài 8,5 cm; chỗ rộng nhất của lưỡi dao 2,1 cm được vát nhọn về phía mũi dao (đã qua sử dung)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Thái D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.562.500đồng án phí dân sự giá ngạch. Tổng cộng án phí Lò Thái Dương phải chịu là 1.762.500 đồng (Một triệu bẩy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, có mặt bị hại. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đỗ Mạnh Trang